

ĐÌNH ĐỂ VŨNG

Trần Phương

Đình Để Vũng hiện tọa lạc tại khối Sơn Phô 1 - phường Cẩm Châu - thành phố Hội An - tỉnh Quảng Nam. Về thời gian xây dựng đình hiện chưa thể xác định cụ thể, tuy nhiên qua văn bia mộ vị tiên hiền của tộc Nguyễn Viết, đồng thời là tiên hiền của làng Để Vũng đã ghi: “Vào khoảng thời Thịnh Đức (1653-1657) và thời Cảnh Trị (1666-1671) ông đã cùng một số cư dân lưu trú ở đây lập làng Để Vũng”. Như vậy, theo phong tục chung của người Việt, đình Để Vũng là nơi thờ cúng, sinh hoạt chung của làng sẽ xuất hiện ngay sau khi đã định hình làng/xã Để Vũng không lâu. Đình Để Vũng thờ Thần phù hộ cho công việc làm ăn, sinh sống của cư dân địa phương được thuận lợi, trong đó có vị chủ thần là Đại Càn, cùng với đó là các vị thần sông nước, tiếp đến là thờ các bậc Tiên hiền của làng, ngoài ra còn kết hợp thờ các âm hồn xiêu lạc (*âm linh*). Nghề nghiệp chủ yếu của dân làng Để Vũng là nghề đánh cá, nghề làm lưới nhưng cũng có một số ít chuyên về nghề nông và buôn bán cùng các nghề khác nhưng không nhiều bằng nghề đánh cá.

Tương truyền rằng nguyên xưa đình Để Vũng trước đây làm bằng tranh, xoay mặt về hướng Đông. Vào thời điểm trước năm 1945 thì ngôi đình cách vị trí hiện nay khoảng 500m về hướng Tây Nam. Qua thời gian dưới tác động của môi trường thiên nhiên khắc nghiệt và

chiến tranh ác liệt, ngôi đình đã bị hư hại nghiêm trọng nên dân làng quyết định chuyển đình về miếu Âm linh và tu bổ tôn tạo nơi này thành hiện trạng đình hiện nay. Ngôi đình này được tu bổ lớn vào năm 2013 theo nguyên tắc bảo tồn nên vẫn giữ được dáng vẻ kiến trúc cổ kính truyền thống.

Đình có khuôn viên khá rộng, tổng diện tích trên 610m², mặt tiền theo hướng Tây Nam. Mặt bằng đình hình chữ Môn, gồm có chính đình (*tiền đình, hậu tẩm*), nhà Đông và nhà Tây. Chính đình có kích thước: 675 x 1107cm, nhà Đông và nhà Tây có cùng kích thước: 370 x 485cm. Đình cách đường bê tông 5m. Từ ngoài đường nhìn vào là tam quan với 4 trụ lớn có xà cách điệu nổi liền ở phía trên làm trán cổng, không có mái che, hệ cửa ra vào theo kiểu thượng song hạ bản, mỗi bộ cửa gồm hai cánh bằng gỗ, cửa chính có kích thước 169 x 261cm, cửa hai bên có kích thước 96 x 202cm. Phía trên tam quan đắp nổi 3 đại tự chữ Hán: 底網亭 (*Để Vũng đình*), hai bên đắp nổi chữ Hán: 光前 (*Quang tiền*) và: 裕後 (*Dụ hậu*) và 4 câu đối hai bên: 當今宇宙 ▪ 春光復前人承勲烈; ▪ 古江山毓秀殿開後世壯規模 (*Đương kim vũ trụ hồi xuân quang phục tiền nhân thừa huân liệt; Thiệu cổ giang sơn dục tú điện khai hậu thế tráng quy mô*); 辰世更新龍門雲從重宵

錦; 風光勝舊鳳洞天
開上品花 (Thìn thể
cánh tân long môn vân
tùng động tiêu cảm;
Phong quang thắng cựu
phượng động thiên khai
thượng phẩm hoa). Sân
đình láng xi măng, kê
roan. Ấn ngữ giữa sân là
bình phong kiểu cuốn thư
(kích thước 219 x 45 x
200cm) trang trí đề tài tứ
lĩnh gồm mặt trước đắp
nổi hình chim phụng, mặt
sau đắp nổi hình
rồng, bên trái trang trí
tượng rùa bằng đá rất xưa, bên phải trang
trí tượng con lân bằng vôi gạch. Tiền
đình có kết cấu kiểu 1 gian 2 chái. Hệ
mái lợp ngói âm dương, bờ nóc đắp vẽ
đồ án “*Lưỡng long châu nguyệt*”. Hai
bên tường mặt tiền tiền đình đắp nổi câu
đối: 九原人可作; 萬福世攸同
(*Cửu nguyên nhân khả tác; Vạn phúc
thế du đồng*). Hệ cửa ra vào tiền đình
làm bằng gỗ theo kiểu thượng song hạ
bản, mỗi cửa gồm có 4 cánh. Hệ vì kèo
liên kết với nhau theo lối nhà rường
truyền thống, liên kết kiểu cột trốn kê
chuyền, trính chồng trụ đội, chạm trổ hoa
văn mềm mại, tinh xảo. Hệ thống cột
đình gồm 5 dãy cột, mỗi dãy gồm 4 cột
gỗ, mỗi cột đặt trên 1 viên đá tảng tròn.
Nền đình láng xi măng. Hệ thống trang
trí trong tiền đình gồm có 4 bức hoành
đề chữ Hán (*nền đỏ, chữ vàng*), bức
hoành ở dãy cột thứ 3 gian giữa có niên
đại Bảo Đại năm thứ 16, nội dung bức
hoành: 勅賜 (*Sắc tứ*); 美俗淳風
(*Phong thuần tục mỹ*); 保大十六年



三月二十六日 (*Bảo Đại thập lục
niên tam nguyệt nhị thập lục nhật*); 吏部
恭 (Lại bộ cung lục); 廣南省奠磐
府清洲總底網社遵奉 (*Quảng Nam
tỉnh, Điện Bàn phủ, Thanh Châu tổng,
Đê Vông xã tuân phụng*). Hai bức hoành
hai bên có niên đại thời Khải Định, nội
dung bức hoành bên trái: 義順 (*Nghĩa
thuận*), lạc khoản đề: 定乙丑年秋
(*Khải Định Ất Sửu niên thu*); 老阮曰
俵供 (*Hương lão Nguyễn Viết Biểu
cúng*). Nội dung bức hoành bên phải: 和
(*Hòa*); 定乙丑年秋 (*Khải
Định Ất Sửu niên thu*); 老阮曰俵供
(*Hương lão Nguyễn Viết Biểu cúng*).
Trên các cột hàng nhất và hàng hai trang
trí 2 cặp câu đối sơn màu đỏ, chữ màu
vàng, nội dung các câu đối như sau:

Câu đối 1:

Vế trái: 芳帶藻芹金注重看 (Phương đới
kết thắng; 保大十四仲秋 (Phương đới

*tảo cần kim chủ trọng khan hương kết
thắng; Bảo Đại thập tứ trọng thu).*

Vế phải: 榮 ▪ 喬梓 ▪ 褒疊紀
國傳書; 本社全賀 (*Vinh liên kiều tử
cổn bao điệp kỷ quốc truyền thư; Bón xã
đồng hạ*).

Câu đối 2:

Vế trái: 烟琤香裡祥雲合 (*Yên
sinh hương lý tường vân hợp*).

Vế phải: 花發燈前瑞色煌
(*Hoa phát đăng tiền thụ sắc hoàng*).

Trong tiền đình hiện còn lưu giữ hai tấm bia đá chữ đã bị mờ và 1 xà cò, nội dung xà cò ghi: 龍 ▪ 壬寅年三月
吉日底網社 ▪ 官 ▪ 老 ▪ 職里役
本社登全造 (*Long tập Nhâm Dần
niên, tam nguyệt cát nhật Đễ Vồng xã,
hương quan, hương lão, hương chức lý
dịch, bốn xã đăng đồng tạo*). Bên trong
có 4 án thờ, trong đó 2 án thờ hai bên lối
vào hậu tẩm là nơi thờ các bậc Tiên, Âm
linh. Quần bàn hai án thờ này trang trí
hình chim phụng, mây, doi, hoa lá, trán
ngai thờ cần xà cù đề tài “*Lưỡng long
tranh châu*”, thành hai bên của ngai thờ
cần xà cù hình rồng, giữa ngai thờ của án
thờ bên phải cần sành 2 chữ: 前賢 (*Tiền
hiền*), giữa ngai thờ của án thờ bên trái
cần sành 2 chữ: 陰靈 (*Âm linh*). Án thờ
Tả ban bố trí ở bên trái tiền đình, cạnh
bàn thờ Âm linh. Án thờ Hữu ban bố trí
ở bên phải tiền đình, cạnh bàn thờ Tiền
hiền. Quần bàn của hai án thờ này trang
trí chủ đề phong cảnh. Hai mảng tường
hai bên lối vào hậu tẩm trang trí hình doi
ở trên, phía dưới trang trí tranh phong
cảnh chủ đề các hoạt động của làng chài
ven sông.

Hậu tẩm thờ Thần, gồm 3 án thờ.
Án thờ giữa đắp nổi chữ 神 (*Thần*), trán
ngai thờ trang trí chủ đề “*Lưỡng long
châu nguyệt*”, quần bàn trang trí hình
rồng; hai bên án thờ trái, phải đắp vẽ hoa
văn kiều cuốn thư, hoa lá, mây khá mềm
mại.

Sự tồn tại của đình làng Đễ Vồng là
minh chứng về công sức, thành quả lao
động của các bậc tiền nhân của làng tiếp
nối nhau xây dựng và gìn giữ. Ngoài
những giá trị vật thể hiện đang tồn tại,
giá trị trường tồn về văn hóa, tín ngưỡng
dân gian, cũng như lễ hội diễn ra tại đình
làng Đễ Vồng mang yếu tố rất quan
trọng, gắn kết cộng đồng làng xã đến với
nhau trong lễ hội chung của làng để thờ
cúng các vị Thần bảo hộ làng và các vị
Tiền, Hậu hiền có công qui tụ nhân dân,
mở mang đất đai, lập làng, dựng đình và
đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tâm
linh của người dân địa phương. Thời
gian trước đây, trong một năm nhân dân
địa phương thường tổ chức hoạt động
cúng tế 3 kỳ, thứ nhất là vào ngày 10
tháng giêng tế trăm trà hoa quả để cầu
yên trong làng; thứ hai vào rằm tháng 3
cúng tưởng nhớ các bậc Tiên hiền, Hậu
hiền của “*Chư tôn tộc phái*”. Kỳ tế này
dùng đến hai con linh vật (*heo*), 1 con
dùng để cầu Thần cho dân làng làm cho
được nhiều cá, 1 con để cúng vị Tiên
hiền của làng; thứ ba là rằm tháng 8 tế
trăm trà hoa quả để cầu yên cho dân
làng. Hiện nay, đình tổ chức tế xuân vào
ngày 15-16/1 âm lịch, đây là lễ tế lớn
nhất tại đình, bà con chư phái tộc của
làng đều tập trung về đây làm lễ tế rất
linh đình. Cách thức hành lễ, tế lễ nơi
đây vẫn giữ nguyên các nghi thức dân

gian theo phong tục tập quán xa xưa của cha ông truyền nối nhau qua nhiều thế hệ từ trước đến nay.

Có thể nói, đình Đễ Vồng là một di tích có giá trị kiến trúc, lịch sử - văn hóa, đình còn giữ lại những nét kiến trúc truyền thống, những tác phẩm chạm trổ tiêu biểu của thợ mộc ở Hội An và lưu giữ nhiều tư liệu có giá trị lịch sử văn hóa như địa bạ, bia đá... cùng với đó là các hình thức sinh hoạt cổ truyền có giá trị góp phần cung cấp nhiều nguồn tư liệu quý phục vụ nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển làng xã ở Hội An. Với những giá trị đó, đình Đễ Vồng được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia theo Quyết định số 506/VH-QĐ ngày 19/3/1985 của Bộ Văn hóa (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch), cấp bằng ngày 29/11/1991♦